

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST

Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Đức, ông Cầm Văn Chinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trang Thị S, tên gọi khác Tráng Thị S, sinh năm 1993 tại huyện TT, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trang Rủ G (tên gọi khác Trang A Rủ G) đã chết và bà Giàng Thị T (tên gọi khác: Giàng Thị T); bị cáo sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Mùa A T, sinh năm 1992 có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn - áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (do nuôi con dưới 36 tháng tuổi); bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. Thào A S1, tên gọi khác: (Thào A T, Thào A P); sinh ngày 15 tháng 02 năm 1998 tại Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; nơi cư trú: Bản PH, huyện SB, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12 (tiếng Lào); dân tộc: Mông; quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; con ông Thào A Văng và bà Ly Thị Vô (tên gọi khác: Ly Thị Vu); bị cáo có vợ là Cứ Thị C, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022 đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thào A S1, Trang Thị S:** Ông Đàm Mạnh H

- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Anh Ténh Láo D; Dân tộc Mông; Địa chỉ Thôn X, xã CM, huyện BY, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 09/5/2022, tại nhà ở của Trang Thị S (*Tráng Thị S*), địa chỉ bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện lập biên bản thu giữ tại giường ngủ của Trang Thị S: 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong có 01 gói nilon màu trắng và màu xanh bên trong gói nilon này chứa chất bột màu trắng và 03 túi nilon (*02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng*), bên trong các túi chứa các viên nén màu hồng; Thu trên vách tường gần giường ngủ 01 gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon chứa chất bột màu trắng - S khai nhận là Heroine và Hồng phiến của Thào A T (người đàn ông đang có mặt tại nhà S) đem đến cho S để bán kiếm lời. Thào A T xác nhận lời khai của S là đúng và khai nhận về nhân thân Thào A T có tên gọi là Thào A S1, tên gọi khác Thào A P, Thào A T; Quốc tịch Lào; Nơi cư trú: Bản PH, huyện SB, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trang Thị S và Thào A S1 về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Ngày 10/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VD, tỉnh Sơn La, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ: 02 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 30,61 gam, trích lấy 0,64 gam, có ký hiệu ST và ST7 để giám định; 03 túi nilon màu hồng và màu xanh bên trong chứa 420 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 42,71 gam trích lấy 15 viên, có khối lượng 1,47 gam, có ký hiệu ST1, ST3 và ST5 để giám định.

Kết luận giám định số 805 ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu ST, ST7 đều là ma túy; loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,64 gam;

Mẫu gửi giám định ký hiệu ST1, ST3 và ST5 đều là ma túy loại Methamphetaminel, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,47 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 30,61 gam loại Heroine và 42,71 gam loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Trước ngày bị bắt khoảng 20 ngày, Thào A S1 đến bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La chơi, gặp và quen biết Trang Thị S (*Tráng Thị S*). Qua nói chuyện S biết S1 có thể mua được ma túy, nên S bảo S1 tìm mua ma túy ở bên Lào mang sang Việt Nam cho S bán, tiền lãi chia đôi S1 đồng ý.

Ngày 02/5/2022, khi đang đi trên đường dân sinh bản PH, huyện SB, tỉnh Hòa Phấn - Lào, Thào A S1 gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 02 gói nilon, bên trong chứa bột Heroine và 03 túi Hồng phiến giá 5.000.000VNĐ (*năm triệu đồng*) S1 mang ma túy về khu rừng gần nhà cất giấu.

Ngày 04/5/2022, S1 đến lấy toàn bộ số ma túy do S1 cất giấu trước đó mang theo người đi sang bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La vào nhà Trang Thị S. Lúc này trong nhà chỉ có S ở nhà, S1 đưa số ma túy trên cho S cất giấu để bán kiếm lời. Hai người thống nhất sau khi trừ đi tiền gốc mua ma túy 5.000.000VNĐ (*năm triệu đồng*) còn lại số tiền lãi sẽ chia đôi. Trao đổi xong S1 đi về nhà còn S lấy số Heroine của một trong hai gói Heroine chia ra cho vào túi nilon, thành một gói nhỏ (*mục đích để bán*), số ma túy còn lại S cất giấu ở giường ngủ của gia đình.

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2022, S1 đến nhà S để hỏi xem S đã bán được ma túy chưa, S nói hiện chưa bán được; S1 nghỉ lại nhà S đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi S và S1 đang ở nhà S thì bị Tổ công tác Công an xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La và lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Tại cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Trang Thị S tên gọi khác: Tráng Thị S, Thào A S1 tên gọi khác: Thào A P, Thào A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trang Thị S, bị cáo Thào A S1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trang Thị S 16 đến 17 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Thào A S1 từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư Đàm Mạnh H bào chữa cho bị cáo Trang Thị S và bị cáo Thào A S1: Nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo S, bị cáo S1 và Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức, chỉ vì hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn mà đã nảy sinh việc mua bán ma túy để kiếm lời. Do đó đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S, bị cáo S1 mức đầu khung hình phạt (15 năm tù);

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Bị cáo Trang Thị S, bị cáo Thào A S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với lời bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện VD, Viện kiểm sát nhân dân huyện VD, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Trang Thị S và Thào A S1 khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của các bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 09/5/2022, tại nhà ở của Trang Thị S địa chỉ: Bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La đối với hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của Trang Thị S và Thào A S1 cùng vật chứng thu giữ là 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong có 01 gói nilon màu trắng và màu xanh bên trong gói nilon này chứa chất bột màu trắng và 03 túi nilon (02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng), bên trong các túi chứa các viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon chứa chất bột màu trắng (S và S1 khai số ma túy trên là Heroine và Hồng phiến để bán).

- Kết quả cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số 805 ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu ST, ST7 đều là ma túy; loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,64 gam;

Mẫu gửi giám định ký hiệu ST1, ST3 và ST5 đều là ma túy loại

Methamphetaminel, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,47 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 30,61 gam loại Heroine và 42,71 gam loại Methamphetamine.”

- Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Với các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02 đến ngày 04/5/2022 Thào A S1 đã mua 5.000.000VNĐ (năm triệu đồng) ma túy (Heroine và ma túy tổng hợp) mang sang Việt Nam giao cho Trang Thị S để bán kiếm lời (theo thỏa thuận giữa S1 và S trước đó). S cất giữ ma túy tại nhà ở địa chỉ bản L, xã TX, huyện VD, tỉnh Sơn La để bán đến ngày 09/5/2022 thì bị lực lượng năng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy gồm 30,61 gam Heroine và 42,71 gam Methamphetamine (tương đương 73,32 gam Heroine).

- Hành vi của các bị cáo Thào A S1 và Trang Thị S đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung: *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm tù, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Thào A S1 sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trang Thị S được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thời điểm phạm tội bị cáo không mang thai đến ngày 23/11/2022, bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã, đến ngày 13/12/2022 bị cáo bị Cơ quan điều tra bắt giữ theo lệnh truy nã.

Các bị cáo S1, S đều chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Trang Thị S, Thào A S1 cùng nhau thỏa thuận S1 mua ma túy bên Lào mang sang Việt Nam giao cho S bán, tiền lãi chia đôi. Nên phải cùng

chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua, cất giữ để bán khối lượng ma túy bị thu giữ 30,61 gam Heroine và 42,71 gam Methamphetamine (tương đương 73,32 gam Heroine). Trong đồng phạm thì bị cáo S là người khởi xướng, cất giữ ma túy để bán và bị cáo S1 là người trực tiếp mua ma túy, vận chuyển từ Lào sang Việt Nam giao cho S. Như vậy, các bị cáo có vai trò trách nhiệm ngang nhau trong đồng phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy các bị cáo mua bán ma túy với khối lượng rất lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, sát đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán và về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đảm bảo cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm về ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có tiền, tài sản giá trị, không có khả năng thi hành nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Thào A S1 là người nước ngoài, phạm tội trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt chính là hình phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ sung trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam theo quy định tại Điều 37 Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với 30,61 gam Heroine và 42,71 gam Methamphetamine (tương đương 73,32 gam Heroine), bị cáo Thào A S1 khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông - Lào, S1 không biết danh tính, địa chỉ. Chỉ có lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh nên đã chuyển thông tin cho phía Lào điều tra xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 29,97 gam Heroine và 41,24 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; một số vật khác không còn giá trị sử dụng - cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 que test thử ma túy của Thảo A S1; 01 que test thử ma túy của Trang Thị S và 01 que thử thai đối với Trang Thị S - không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trang Thị S là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thảo A S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trang Thị S (tên gọi khác Tráng Thị S), bị cáo Thảo A S1 (tên gọi khác Thảo A T, Thảo A P) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trang Thị S (tên gọi khác Tráng Thị S) 17 (Mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/12/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Thảo A S1 (tên gọi khác Thảo A T, Thảo A P) 17 (Mười bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2022.

Áp dụng Điều 37 Bộ luật hình sự: Trục xuất bị cáo Thảo A S1 (tên gọi khác Thảo A T, Thảo A P) ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo Trang Thị S và bị cáo Thảo A S1.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp vật chứng, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại ST2 = 3,68gam; ST4 = 18,01gam; ST6 = 19,55 gam; ST8 = 29,97 gam và vỏ gói niêm phong ban đầu” cùng giấy niêm phong;

- 01 chiếc phong bì do Bru điện phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong chứa Que thử nhanh ma túy của Thảo A T, cùng giấy niêm phong;

- 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong chưa Que thử nhanh ma túy của Tráng Thị S, cùng giấy niêm phong;

- 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong chưa Que thử thai đối với Tráng Thị S, cùng giấy niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thào A S1 (Thào A T, Thào A P) phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trang Thị S (Tráng Thị S).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trang Thị S (Tráng Thị S), Thào A S1 (Thào A T, Thào A P) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/02/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quản Hữu Chiến